

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: /2025/HĐMB/PTH.OM-NCC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Nước CHXHCN Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa và năng lực của Công ty XXXX.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Chúng tôi gồm:

I. BÊN MUA (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HOÁ

- Địa chỉ : Số 268 Trần Nhật Duật, Phường Trúc Lâm, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Điện thoại : 02373.900.333 Fax: 02373.900.222
- Tài khoản : 0781 0037 99754
- Tại Ngân hàng : TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Vietcombank – CN Nghi Sơn
- Mã số thuế : 2801448559
- Đại diện : Ông NGUYỄN BÁ TUẤN - Chức vụ: **Phó Giám đốc**
(Giấy ủy quyền số 463/GUQ-TH ngày 18/03/2025)

II. BÊN BÁN (Bên B) : CÔNG TY XXXX

- Địa chỉ :
- Số điện thoại :
- Tài khoản :
- Tại Ngân hàng :
- Mã số thuế :
- Người đại diện : Ông AAAAAA - Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc hai Bên đồng ý ký Hợp đồng với những điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ & các chữ viết tắt:

- Bên A: là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa;
- Bên B: là Công ty XXXX;
- Điều, Khoản: là các Điều, Khoản trong nội dung của Hợp đồng này;
- Hợp đồng: là bản Hợp đồng này, bao gồm các đính kèm, phụ lục, biểu mẫu và các tài liệu khác như quy định tại Điều 3- Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên;
- Gói thầu: là gói thầu “Mua vật tư sửa chữa cổng trục 5 tấn tại Cảng PTSC Thanh Hóa”.

- Hàng hóa: Bộ điều khiển Juko 8 nút-K808 ;
- Công trường: Cảng PTSC Thanh Hóa, Thôn Nam sơn, Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Ngày: là ngày theo lịch;
- Ngày làm việc: là các ngày trong tuần, được tính từ sáng thứ 2 đến chiều thứ 6 (không bao gồm các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định của nhà nước);
- Tuần: được tính là 7 ngày theo lịch;
- Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, ngoài tầm kiểm soát của các bên tham gia Hợp đồng được quy định trong Điều 17 của Hợp đồng này.
- Luật: là hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2: Đối tượng Hợp đồng

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện “Bộ điều khiển Juko 8 nút-K808, sửa chữa cho công trục 5 tấn tại cảng PTSC Thanh Hoá.

Điều 3: Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Thành phần Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng, gồm có:

3.1 Văn bản Hợp đồng

Điều 4: Phạm vi cung cấp

4.1 Phạm vi cung cấp: cụ thể như sau

Stt	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ điều khiển từ xa công nghiệp dùng cho cầu trục/palang; tay phát 8 nút điều khiển 2 cấp tốc độ, có nút Start và nút dừng khẩn cấp Emergency Stop; tần số hoạt động 433–434 MHz; khoảng cách điều khiển hiệu quả ~100 m	cái	01	- Bảo hành 12 tháng - Giao hàng từ 03-05 ngày kể từ ngày có đơn đặt hàng

4.2 Tình trạng hàng hóa: hàng hóa mới 100% theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đúng chủng loại yêu cầu.

Điều 5: Thời gian và địa điểm giao hàng

5.1 Bên B sẽ giao hàng cho bên A theo thời gian được quy định trong điều 4 mục 4.1 của Hợp đồng này

5.2 Địa điểm giao hàng là tại một trong hai địa điểm như sau:

- Cảng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hoá, thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bên A sẽ thông báo cho Bên B chính xác địa điểm giao hàng trước thời điểm khi Bên B giao hàng ít nhất 10 ngày.

Điều 6: Hồ sơ giao hàng

Theo mỗi lần giao hàng, bên B sẽ cung cấp cho Bên A các hồ sơ được quy định trong Hợp đồng này.

Đối với các chứng từ bản sao y phải được người có thẩm quyền kí và đóng dấu.

Điều 7: Chất lượng hàng hóa

- 7.1 Hàng hóa do Bên B cung cấp theo Hợp đồng này phải là mới 100% và phù hợp với các thông số về kỹ thuật và số lượng được nêu trong Điều 4 mục 4.1.
- 7.2 Bên B bảo đảm Hàng hóa được cung cấp ở đây được sản xuất với nguyên liệu phù hợp và tuân theo chế độ kiểm soát chất lượng dựa trên thông số kỹ thuật được thể hiện tại Điều 4 mục 4.1 của Hợp đồng.
- 7.3 Trong trường hợp Hàng hóa do Bên B giao theo Hợp đồng này không phù hợp với các thông số kỹ thuật được nêu trong Điều 4 mục 4.1, Bên A có thể, theo quyết định của mình, chấp nhận hoặc từ chối Hàng hóa được giao. Trong trường hợp Bên A từ chối Hàng hóa được giao, Bên B phải cung cấp Hàng hóa thay thế theo các thông số kỹ thuật và số lượng được nêu trong Điều 4 mục 4.1 với giá không đổi cho Bên A trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo từ chối Bên A.
- 7.4 Mặc dù có quy định trên, việc Bên A chấp nhận Hàng hóa theo Khoản 7.3 ở trên sẽ không cấu thành từ bỏ bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên B có thể có theo Hợp đồng này hoặc nói chung theo pháp luật liên quan đến hoặc phát sinh từ bất kỳ sự không phù hợp của Hàng hóa với các thông số kỹ thuật được nêu trong Phụ lục 01.

Điều 8: Giá trị của Hợp đồng

- 8.1 Giá trị của Hợp đồng được quy định- Danh mục hàng hóa và đơn giá của Hợp đồng này là: **zzzz (Bằng chữ:./.)** chưa bao gồm thuế VAT.
- 8.2 Để tránh nhầm lẫn, Bên B phải chịu trách nhiệm cho tất cả các loại thuế, phí và bảo hiểm, bao gồm và không giới hạn: chi phí vận chuyển, các loại thuế như thuế hải quan, bất kỳ thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế thu nhập cá nhân nào được áp dụng đối với Bên B hoặc nhân viên của Bên B liên quan đến việc cung cấp Hàng hóa. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Bên B trong mọi trường hợp đối với bất kỳ số tiền nào vượt quá giá trị được nêu ở Khoản 8.1.

Điều 9: Bảo hành và bảo lãnh bảo hành

- 9.1 Thời hạn bảo hành chất lượng của hàng hóa được tính 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao vật tư. Trong Thời hạn bảo hành, những hàng hóa bị lỗi sẽ được thay thế bởi Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Bên A. Bên B sẽ, bằng bất cứ giá nào thay thế các sản phẩm bị lỗi bởi các sản phẩm mới đúng chất lượng và chủng loại theo quy định tại Điều 4 mục 4.1 của Hợp đồng này. Bên B phải đảm bảo gửi lại chứng chỉ bảo hành của hàng hóa mà được phát hành bởi nhà sản xuất hàng hóa cho Bên A, trong đó thể hiện rõ Bên A (PTSC Thanh Hóa) là bên được bảo hành.
- 9.2 Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện bất kỳ một lỗi nào phát sinh, không đảm bảo như quy định của Hợp đồng. Bên A có quyền yêu cầu bên B tham gia vào việc kiểm tra xác định lỗi. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B phải gửi thông báo kế hoạch thực hiện nghĩa vụ Bảo hành cho bên A để xem xét và thống nhất.
- 9.3 Nếu bất kỳ phần nào của Hàng hóa được chứng minh là không phù hợp với điều khoản bảo hành nêu trên trong thời hạn bảo hành, Bên B sẽ cung cấp Hàng hóa thay thế bằng chi phí của Bên B, với điều kiện Hàng hóa được vận hành trong điều kiện bình thường và Bên A thông báo chính xác về các lỗi đó cho Bên B trong thời hạn

bảo hành. Việc thay thế được đề cập tại điều khoản bảo hành này sẽ không được áp dụng cho các trường hợp dưới đây:

- Khiếm khuyết phát sinh từ bất kỳ hành động ăn mòn bởi bất kỳ chất lỏng hoặc khí ngoài đặc điểm kỹ thuật.
 - Hao mòn thông thường, ăn mòn tự nhiên và / hoặc xói mòn.
- 9.4 Việc thay thế được đề cập ở trên sẽ được Bên B thực hiện trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày Bên B nhận được thông báo yêu cầu bảo hành từ Bên A, bao gồm cả thời gian sắp xếp thay thế và vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được thay thế được gửi đến địa điểm của Bên A.

Điều 10: Điều khoản thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế VAT là **uuuu VNĐ** (bằng chữ:) trong vòng 60 ngày sau ngày sau khi giao hàng và cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc).
- Hóa đơn GTGT hợp lệ
- Biên bản giao hàng
- Bảo lãnh bảo hành theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng
- Các hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng

Điều 11: Phạt vi phạm hợp đồng

11.1 Bên B hoàn thành giao hàng chậm đối với bất kỳ hạng mục hàng hóa nào trong Hợp đồng này, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên B phải trả cho Bên A một khoản phạt (Phạt Chậm Giao Hàng) với mức phạt cụ thể như sau: Mức phạt chậm là 1%/ ngày giá trị Hợp đồng (không bao gồm VAT), mức phạt tối đa là 8% tổng giá trị của Hợp đồng. Bên A đồng thời có quyền mua các hàng hóa bị chậm từ nhà cung cấp khác; mọi chi phí, khoản thu và lệ phí liên quan đến việc mua thay thế này do Bên B chịu, và Bên A có quyền khấu trừ các chi phí phát sinh nói trên khỏi bất kỳ khoản tiền nào đến hạn thanh toán cho Bên B.

Khoản Phạt Chậm Giao Hàng này không phải là biện pháp khắc phục duy nhất đối với việc chậm trễ. Ngoài ra, Bên B còn phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất/thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm của mình theo Hợp đồng này.

11.2 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như được định nghĩa trong Điều 17 của Hợp đồng. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 3 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng Bên B phải chuyển cho Bên A giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc Phòng thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

11.3 Nếu Bên B giao hàng bị muộn hơn 8 ngày so với thời gian quy định tại Điều 8 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng thì trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A có quyền hủy Hợp đồng này sau khi có thông báo bằng văn bản gửi đến Bên B.

11.4 Bên A có quyền khấu trừ các chi phí nói trên từ bất kỳ khoản Thanh toán nào mà Bên A đang nợ bên B theo Hợp đồng.

11.5. Việc áp dụng Phạt Chậm Giao Hàng quy định tại Điều 11 này không miễn trừ Bên B khỏi nghĩa vụ hoàn thành Hợp đồng, cũng như bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào khác của Bên B theo Hợp đồng này.

Điều 12: Bồi thường thiệt hại

12.1 Không làm ảnh hưởng đến các quyền và biện pháp pháp lý khác mà Bên A được hưởng, Bên B phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ bồi thường, bảo vệ và giữ cho Bên A cùng khách hàng, người quản lý, nhân viên và đại lý của Bên A không bị tổn hại trước mọi trách nhiệm pháp lý, khiếu nại, yêu cầu, tổn thất hoặc chi phí phát sinh (trực tiếp hoặc gián tiếp) từ hoặc liên quan đến bất kỳ vi phạm nào trong việc thực hiện Hợp đồng và/hoặc vi phạm các nghĩa vụ, cam đoan hoặc bảo hành của Bên B theo Hợp đồng này.

12.2 Trong trường hợp Bên A phải thực hiện lại hoặc khắc phục bất kỳ phần công việc nào của Dự án mà nguyên nhân do lỗi, vi phạm, thiếu sót, không tuân thủ của Bên B đối với các quy định và nghĩa vụ của Hợp đồng này, Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi chi phí, tổn thất và thiệt hại phát sinh từ các hành động đó.

13.3 Trách nhiệm quy định tại khoản 12.2 nêu trên tiếp tục áp dụng tron toàn bộ thời gian bảo hành của Bên B.

Điều 13: Chấm dứt Hợp đồng

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:

13.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 8 ngày so với thời gian quy định theo yêu cầu của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B về việc hủy Hợp đồng này mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa hoặc trọng tài.

13.2 Bên B bị phá sản, giải thể.

13.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.

13.4 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo khoản 13.1, khoản 13.2 và khoản 13.3 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó.

13.5 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo khoản 13.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 14: Bảo hiểm và các rủi ro

14.1 Bảo hiểm:

- Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
- Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

14.2 Trách nhiệm pháp lý của Bên B:

Ngoại trừ có những quy định khác trong Hợp đồng này, Bên B chịu trách nhiệm bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên A khỏi những khiếu nại, trách nhiệm và những chi phí liên quan tới thương tật, tử vong đối với Nhân sự của Bên B và những hư hỏng, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị thuộc sở hữu của Nhân sự của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc tài sản và các trang Thiết bị của Bên B, bao gồm tất cả Thiết bị hoặc tài sản được sử dụng vào thực hiện Hợp đồng

và những tài sản khác của Bên B, vì bất cứ lý do gì kể cả việc gây ra do lỗi vô ý hoặc bất cẩn của Bên A hoặc hai Bên thương lượng thỏa thuận bằng văn bản.

14.3 Trách nhiệm pháp lý của Bên A:

Ngoại trừ có những quy định khác trong Hợp đồng này, Bên A chịu trách nhiệm bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên B khỏi những khiếu nại, trách nhiệm và những chi phí liên quan tới thương tật, tử vong đối với Nhân sự của Bên A và những hư hỏng, mất mát đối với tài sản, trang thiết bị thuộc sở hữu của nhân sự Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng, vì bất cứ lý do gì kể cả việc gây ra do lỗi vô ý hoặc bất cẩn của Bên B hoặc hai Bên thương lượng thỏa thuận bằng văn bản.

14.4 Trách nhiệm pháp lý đối với Bên thứ ba:

Mỗi Bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách nhiệm cho Bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của Bên thứ ba hoặc tài sản của Bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của Bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của Bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ Bên thứ ba có thẩm quyền nào.

Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Hai bên

15.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

15.1.1 Quyền của Bên A

- Bên A có quyền yêu cầu bên B giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm quy định tại Hợp đồng.
- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng được giao không đảm bảo số lượng và yêu cầu kỹ thuật đã được qui định trong Hợp đồng này
- Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho Bên A, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và gửi thông báo bằng văn bản đến cho Bên B trong 5 ngày làm việc. Trong trường hợp này, Bên B phải thanh toán lại cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hóa mà bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa giao cùng các khoản phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên A có quyền yêu cầu Bên B ngừng công việc giao hàng khi vật tư, nhân sự, phương tiện Bên B vi phạm an toàn hoặc không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Bên A có quyền cho phép Bên B làm việc thêm giờ nếu có yêu cầu.
- Bên A có quyền phạt Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm theo các nội dung quy định trong Hợp đồng đã ký.
- Bên A có quyền yêu cầu bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong hợp đồng.
- Bên A có quyền tham gia vào quá trình nghiệm thu hàng hóa trước khi xuất xưởng từ phía nhà sản xuất.
- Bên A có quyền chuyển nhượng Hợp đồng này cho Chủ đầu tư.

15.1.2 Trách nhiệm của Bên A

- Bên A có trách nhiệm sắp xếp khóa học an toàn và cấp thẻ ra vào Công trường cho những nhân sự và phương tiện của Bên B đủ điều kiện.
- Bên A có trách nhiệm bố trí nhân sự, kho bãi và phương tiện thiết bị để hạ hàng trên phương tiện vận chuyển của Bên B

- Bên A có trách nhiệm cử người phối hợp với Bên B để giao nhận hàng hóa như quy định trong Hợp đồng, xin giấy phép vào đường cấm nếu địa điểm yêu cầu giao hàng của Bên A không cho phép xe tải vận chuyển đi vào.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo Điều 10 sau khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo Hợp đồng này.

15.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B

15.2.1 Quyền của Bên B

- Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu cần thiết trong phạm vi cho phép của Bên A mà có liên quan đến phạm vi công việc của Hợp đồng này.
- Bên B có quyền nhận các khoản thanh toán từ Bên A theo đúng các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận theo quy định của Hợp đồng đã ký.
- Bên B được quyền yêu cầu Bên A phối hợp để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

15.2.2 Trách nhiệm của Bên B

- Bên B có nghĩa vụ cung cấp hàng hóa phải đảm bảo: Đủ số lượng yêu cầu, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Hợp đồng, cung cấp hàng hóa đúng thời hạn và địa điểm quy định trong Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo về tính hợp pháp của quyền sở hữu và việc chuyển giao quyền sở hữu đối với hàng hóa giao cho Bên A; và phải đảm bảo quyền sở hữu của Bên A đối với hàng hóa đã bán không bị tranh chấp bởi các bên thứ ba.
- Bên B có nghĩa vụ đảm bảo nhân sự và phương tiện của Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Nhà máy và nội quy Công trường theo quy định bởi Ban quản lý dự án Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường...
- Các nhân sự của Bên B phải học khóa học an toàn do Nhà máy tổ chức và được cấp thẻ trước khi được vào làm việc trong Công trường.
- Bên B có nghĩa vụ tự trang bị tất cả các trang thiết bị bảo hộ lao động: giày, mũ, kính, găng tay bảo hộ, ...và các bảo hộ lao động khác để đủ điều kiện thực hiện công việc theo yêu cầu của Nhà máy/ Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm phải chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ hàng hóa cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện Bảo hành hàng hóa theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm như quy định tại Điều 15 của Hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Bên B có nghĩa vụ giao vào cuối tuần, ngày nghỉ lễ hoặc làm ngoài giờ nếu có yêu cầu từ Bên A
- Bên B có nghĩa vụ không được chuyển Hợp đồng này cho Bên thứ 3 thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.
- Bên B có nghĩa vụ báo cáo hàng tháng về tình hình sản xuất hàng hóa cho bên A.

Điều 16: Bất khả kháng

Vì mục đích của Hợp đồng, sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc tình huống không lường trước nào nằm ngoài sự kiểm soát của một trong hai Bên và bất chấp sự thực thi của bất kỳ Bên nào, không thể lường trước hoặc ngăn chặn được.

16.1. Sự kiện bất khả kháng:

- Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp không thể lường trước nào nằm ngoài tầm kiểm soát của một trong các Bên và không thể thấy trước hoặc ngăn chặn được, bất chấp sự nỗ lực của một trong hai Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện hoặc trường hợp đặc biệt thuộc loại được liệt kê dưới đây:
 - Chiến tranh, chiến sự (dù chiến tranh có được tuyên bố hay không), xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài;
 - Cướp biển, bạo loạn, nổi loạn, khủng bố, cách mạng, nổi dậy, quân đội hoặc chiếm quyền lực, hoặc nội chiến, biểu tình, phong tỏa mà Chính phủ không thể kiểm soát;
 - Thảm họa thiên nhiên như động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn; hoặc là
 - Hành động của chính phủ và thay đổi chính sách.
- Tuy nhiên, sự kiện bất khả kháng sẽ không bao gồm những điều sau đây:
 - Mất, hư hỏng hoặc hư hỏng bất kỳ vật dụng, thiết bị, động cơ, nhà máy hoặc máy móc nào, được sử dụng bởi Bên B hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với việc cung cấp dịch vụ để thực hiện Hợp đồng;
 - Thời tiết khắc nghiệt;
 - Đại dịch Covid 19
 - Các cuộc đình công giới hạn ở thuyền trưởng, sĩ quan, thuyền viên hoặc lực lượng lao động, hoặc được cung cấp bởi Bên B, hoặc lực lượng lao động được cung cấp bởi bất kỳ nhà thầu phụ nào của Bên B phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.

16.2. Thông báo về các trường hợp bất khả kháng:

Nếu một Bên bị ngăn chặn toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng (**Bên bị ảnh hưởng**), thì bên đó phải thông báo cho Bên kia ngay khi có thể trong mọi trường hợp trong vòng năm (05) ngày sau khi sự kiện đó xảy ra. Thông báo phải:

- Mô tả đầy đủ sự kiện bất khả kháng;
- Chỉ định các nghĩa vụ mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần do sự kiện bất khả kháng;
- Ước tính thời gian mà sự kiện bất khả kháng sẽ tiếp diễn hoặc thời gian mà các tác động của Sự kiện bất khả kháng sẽ được khắc phục để có thể tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ Hợp đồng; và
- Chỉ định các biện pháp được đề xuất áp dụng để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của Sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được mô tả trong Điều 16.3.

16.3. Giảm thiểu sự kiện bất khả kháng:

Sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải:

- Ngay lập tức bắt đầu thực hiện và tiếp tục thực hiện các bước cần thiết để khắc phục hoặc giảm thiểu hậu quả của sự kiện bất khả kháng và tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng càng sớm càng tốt;
- Thực hiện tất cả các hành động hợp lý có thể thực hiện được để giảm thiểu mọi tổn thất mà Bên kia phải chịu do không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng; và
- Vào ngày làm việc thứ hai của khoảng thời gian mà Bên bị ảnh hưởng không được thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có liên quan, cung cấp cho Bên kia một bản cập nhật bằng văn bản về các vấn đề được mô tả trong các khoản 16.2.

16.4. Yêu cầu tổn thất / thiệt hại:

Đồng thời, Bên còn lại có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên bị ảnh hưởng không thông báo (hoặc không thực hiện đúng thời hạn) như được mô tả trong Điều 17.2 và ảnh hưởng của họ đến việc thực hiện hợp đồng;

16.5 Kéo dài do bất khả kháng:

Với điều kiện đã tuân thủ thông báo được mô tả trong Khoản 16.2 trên và hành động như quy định tại Khoản 16.3, Bên bị ảnh hưởng sẽ không vi phạm Hợp đồng hoặc chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thất bại hoặc chậm trễ nào trong việc thực hiện nghĩa vụ đó. Thời gian thực hiện các nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài tương ứng để tính đến bất kỳ giai đoạn bất khả kháng nào và hậu quả của nó.

16.6 Chấm dứt bất khả kháng

Trong trường hợp bất khả kháng sẽ tiếp tục không suy giảm trong thời gian sáu (06) tháng kể từ ngày Bên bị ảnh hưởng đưa ra thông báo về bất khả kháng theo quy định tại Điều 16.3, một trong hai Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách đưa ra thông báo bằng văn bản cho Bên kia không muộn hơn ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn sáu (6) tháng đó, việc chấm dứt chỉ có hiệu lực vào ngày hết hạn của sáu (6) tháng đó .

Khi chấm dứt như vậy, mỗi Bên sẽ được miễn các nghĩa vụ tương ứng của mình, ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền và nghĩa vụ theo Hợp đồng phát sinh trước sự kiện bất khả kháng.

Điều 17: Bảo mật

17.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.

17.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào trong khoản 17.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 17.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 18: Giải quyết tranh chấp:

18.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai Bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.

18.2 Các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này, nếu hai Bên không tự giải quyết được thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các Bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài thương mại để xử lý tranh chấp theo các quy tắc trọng tài hoặc/và Tòa án Nhân dân ở tỉnh Thanh Hóa để xử lý tranh chấp theo các quy tắc tố tụng của Tòa án này. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các Bên.

Điều 19: Điều khoản chung:

19.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

19.2 Hợp đồng hết hiệu lực theo thỏa thuận của các Bên, hoặc sau khi các Bên đã hoàn thành toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc các trường hợp chấm dứt Hợp đồng khác quy định tại các điều khoản của Hợp đồng. Để tránh hiểu nhầm, các trách nhiệm của Bên B đối với việc bảo hành theo Hợp đồng này sẽ vẫn duy trì đầy đủ hiệu lực ngay cả sau khi Hợp đồng này bị chấm dứt.

19.3 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.

19.4 Không Bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

19.5 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B